

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần:** Thiết kế chương trình GDTH  
(Curriculum design of primary school education)

- Mã số học phần : SG117
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần : 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành, 60 tiết tự học

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Bộ môn : Sư phạm Toán học
- Khoa: Khoa Sư phạm

**3. Điều kiện tiên quyết:** Không

**4. Mục tiêu của học phần:**

Sau khi học xong học phần này SV có thể:

**4.1. Kiến thức:**

- 4.1.1. Trình bày được các khái niệm về chương trình (CT), CT đào tạo, CT giáo dục, CT quốc gia, CT địa phương, CT nhà trường, CT phổ thông/Tiểu học, CT môn học (MH), thiết kế CT môn học; phát triển CT môn học;
- 4.1.2. Phân tích được các yếu tố cấu thành chương trình môn học: mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá kết quả học tập, tài liệu học tập;
- 4.1.3. Xác định được nội dung các bước trong thiết kế CT môn học;
- 4.1.4. Trình bày và giải thích được quan điểm phát triển CT GDTH hiện hành; chuẩn kiến thức, kỹ năng CT GDTH của Bộ GD-ĐT;

**4.2. Kỹ năng:**

- 4.2.1 Vận dụng được kiến thức thiết kế CT để phân tích CT GDTH theo SGK hiện hành;
- 4.2.2 Thiết kế được CT GDTH theo từng khối lớp:
  - 4.2.2.1 Xác định được mục tiêu CT môn học phù hợp yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng và trình độ HS trong điều kiện cụ thể của địa phương;
  - 4.2.2.2 Chọn lọc được nội dung, phương pháp và phương tiện DH phù hợp với mục tiêu môn học;
  - 4.2.2.3 Xây dựng được các hình thức tổ chức dạy học tương thích;
  - 4.2.2.4 Thiết kế được cách đánh giá phù hợp mục tiêu và nội dung đề ra;
  - 4.2.2.5 Chọn được những tài liệu học tập phù hợp với nội dung, phương pháp DH và trình độ HS.

### 4.3 Thái độ:

- 4.3.1 Có ý thức tự nghiên cứu xây dựng CT môn học theo hoàn cảnh thực tế;
- 4.3.2 Có trách nhiệm chọn lọc nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và cách đánh giá sao cho phù hợp để dạy học đạt hiệu quả.

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần “Thiết kế chương trình GDTH” trang bị cho SV các kiến thức cơ bản về thiết kế CT môn học, phục vụ cho việc xây dựng và phát triển chương trình giáo dục ở trường phổ thông trong tương lai. SV có khả năng vận dụng kiến thức về thiết kế CT để phân tích CT GDTH hiện hành ở trường phổ thông đồng thời có thể thiết kế được CT GDTH theo từng khối lớp khác nhau.

### 6. Cấu trúc nội dung học phần

#### 6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<b>Chương 1.</b>	<b>Những vấn đề chung về thiết kế chương trình môn học</b>	<b>4</b>	<b>4.1.1,4.2.1,4.3</b>

#### **1.1. Chương trình**

- Khái niệm chương trình
- Phân loại chương trình:
  - + CT đào tạo, CT giáo dục;
  - + CT quốc gia, CT địa phương, CT nhà trường;
  - + Chương trình giáo dục Tiểu học / Phổ thông
  - + CT môn học;
- Thiết kế chương trình MH, phát triển CT MH

#### **1.2 Các xu hướng tiếp cận để xây dựng chương trình**

- Xây dựng CT theo hướng tiếp cận nội dung
- Xây dựng CT theo hướng tiếp cận mục tiêu
- Xây dựng chương trình theo hướng tiếp cận phát triển

#### **1.3 Cấu trúc chương trình môn học**

- Mục tiêu CT môn học
- Mô tả tóm tắt môn học
- Nội dung môn học
- Phương pháp dạy học
- Hình thức tổ chức dạy học
- Đánh giá môn học
- Tài liệu học tập

#### **1.4 Ý nghĩa của thiết kế chương trình môn học**

- Đối với HS

- Đối với GV
- Đối với các cấp quản lý giáo dục
- Đối với PHHS

**1.5 Định hướng phát triển chương trình nhà trường phổ thông của Bộ GD-ĐT**

- Định hướng chung
- Gợi ý về nội dung phát triển CT nhà trường
- Cách thức phát triển CT nhà trường

**1.6 Quy trình thiết kế chương trình môn học** 2 4.1.2;4.2.2;4.3

- Phân tích tình hình và nhu cầu thực tế
- Xác định mục tiêu
- Xây dựng chương trình MH
- Thực hiện CT MH
- Đánh giá CT MH

**Chương 2. Phân tích chương trình GDTH hiện hành** 4 4.1.3,4.2.3;4.3

- 2.1 Chương trình GDTH
- 2.2 Quan điểm và định hướng phát triển CT GDTH hiện hành
- 2.3 Phân tích chuẩn kiến thức, kỹ năng CT GDTH
- 2.4 Phân tích cấu trúc CT sách giáo khoa GDTH

**Chương 3. Thiết kế chương trình GDTH hiện hành** 5 30 4.1.4,4.2

- 4.1 Thiết kế chương trình Lớp 1
- 4.2 Thiết kế chương trình Lớp 2
- 4.3 Thiết kế chương trình Lớp 3
- 4.4 Thiết kế chương trình Lớp 4
- 4.5 Thiết kế chương trình Lớp 5

**6.2. Thực hành**

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Mục tiêu</b>
<b>Bài 1.</b>	Thiết kế chương trình Lớp 1	6	4.2
<b>Bài 2.</b>	Thiết kế chương trình Lớp 2	6	4.2
<b>Bài 3.</b>	Thiết kế chương trình Lớp 3	6	4.2
<b>Bài 4.</b>	Thiết kế chương trình Lớp 4	6	4.2
<b>Bài 5.</b>	Thiết kế chương trình Lớp 5	6	4.2

**7. Phương pháp giảng dạy**

- Diễn giảng, đàm thoại kết hợp thảo luận và báo cáo nhóm;
- Sinh viên làm việc với tài liệu học tập, chuẩn bị bài theo đề cương;

- Nhóm SV thực hành nghiên cứu thiết kế CT Toán theo khối qua sự phân công của giảng viên (giảng viên hướng dẫn, trợ giúp khi cần).

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Thiết kế được CT GDTH cho một khối hoặc một phần nội dung (theo nhóm) thay cho bài thi giữa kỳ (40%).
- Tham dự thi kết thúc học phần (50%)
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	- Tham dự đầy đủ các tiết học - Phát biểu xây dựng bài	10%	4.3
2	Điểm bài tập thực hành thiết kế CT theo nhóm	- Nghiên cứu thực tế ở trường THPT - Thiết kế CT - Báo cáo CT môn học - Được nhóm xác nhận có tham gia	40 %	4.2 4.3
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	4.1 4.2

### 9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 10. Tài liệu học tập

### Thông tin về tài liệu

### Số đăng ký cá biệt

[1] Lý luận dạy học / Bùi Thị Mùi. Cần Thơ : Trường Đại học Cần Thơ, 2007. Mã số phân loại: 371.3/ M510

MOL.046929

[2] Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường/ Phan

MOL.001675

Trọng Ngọ, NXB Đại học Sư phạm 2005

[3] Tài liệu tập huấn thí điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông/ Bộ GD-ĐT, Dự án PTGV THPT và TCCN

[4] Designing and Assessing Courses and Curricula A Practical Guide/ Robert M. Diamond. 2008. Jossey Bass, A Wiley Imprint. [www.josseybass.com](http://www.josseybass.com)

[5] Lý luận dạy học toán / Nguyễn Phú Lộc (chủ biên). NXB Đại học Cần Thơ, 2010

[6] Chuẩn kiến thức kỹ năng GDTH Bộ GD-ĐT. NXB Giáo dục Việt Nam

[7] Sách giáo khoa GDTH . Bộ GD-ĐT, NXB Giáo dục Việt Nam

### 11. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1 2 3	<b>Chương 1: Vấn đề chung...</b> 1.1. Chương trình 1.2. Cách tiếp cận 1.3. Cấu trúc môn học 1.4. Ý nghĩa 1.5. Định hướng 1.6. Quy trình	4	0	- Nghiên cứu tài liệu [3]
4,5	<b>Chương 2: Phân tích...</b> 2.1. Chương trình Toán Tiểu học, THCS, THPT 2.2. Quan điểm phát triển CT 2.3. Chuẩn kiến thức 2.4. Phân tích cấu trúc CT	2	0	-Nghiên cứu trước tài liệu [3]
6,7,8 9,10, 11,12 13,15	<b>Chương 3: Thiết kế CT toán</b> 3.1. Lớp 1 3.2. Lớp 2 3.3. Lớp 3 3.4. Lớp 4 3.5. Lớp 5	5	30  10 10 10	Nghiên cứu trước tài liệu [3]  Làm việc theo nhóm Bài thực hành 1 Bài thực hành 2 Bài thực hành 3 Bài thực hành 4 Bài thực hành 5

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

P. TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Văn Nở

TRƯỞNG BỘ MÔN

Lâm Quốc Anh